TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH** Bản án số: 23/2024/HS-ST Ngày 20-3-2024	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Hoài Dinh.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Trần Thị Đào.
2. Bà Trần Ánh Nhạn.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bình Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà:* Ông Lê Minh Tân – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2024/HSST ngày 27 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Q; sinh năm 1990, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký thường trú: ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Nơi ở hiện tại: ấp X, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: bán vé số; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn B sinh năm 1959, đã chết và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; Chồng: Phạm Văn E, sinh năm 1980; Con: có 03 người; Tiền sự: Quyết định số 451 ngày 28/7/2022 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện G đã xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chưa nộp phạt; Tiền án: không có; Nhân thân: đã bị xử lý vi phạm hành chính 01 lần và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; Bị cáo tại ngoại, *có mặt.*

Bị hại: Công ty cổ phần C.

Địa chỉ: ấp Đ, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hồng T1 – Tổng Giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền của ông T1: Ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1988.*Vắng mặt.*

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài, khoảng 08 giờ 30 phút ngày 01/12/2023, Nguyễn Thị Q, sinh năm 1990, ngụ ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, mang theo 02 túi nylon đi bộ đến khu vực ấp Đ, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh lấy trộm 16,9kg mũ cao su của N huyện G thuộc Công ty Cổ phần C thì bị bắt quả tang.

Kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HĐĐGTS ngày 23/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gò Dầu xác định 16,9 kg mũ cao su loại mũ nước có giá trị 179.100 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 16,9 kg mũ cao su loại mủ nước đã trả lại cho Công ty Cổ phần C xong.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty Cổ phần C đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q.

Về kê biên tài sản: Bị cáo Q không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Cáo trạng số: 17/CT-VKSGD ngày 22-02-2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Quyên về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố.

Trong quá trình điều tra, đại diện theo ủy quyền của bị hại – ông Nguyễn Trung H *trình bày:* Công ty Cổ phần C đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Về hình phạt Công ty Cổ phần C xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo mức án từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì không có tài sản.

Đồng thời đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, mới phạm tội lần đầu xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 01/12/2023, tại khu vực ấp Đ, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Nguyễn Thị Q là người đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, tiếp tục lén lút chiếm đoạt 16,9 kg mũ cao su loại mũ nước có giá trị 179.100 đồng của Công ty Cổ phần C thì bị phát hiện.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác. Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm của tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Vụ án này mang tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo không những gây ra bất bình trong dư luận, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, gây ra tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân trong việc giữ gìn và bảo vệ tài sản. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng đối với bị cáo một mức án nghiêm mới có đủ thời gian giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng.

Ngoài ra, bị cáo còn có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo phạm tội nhưng không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo là lao động duy nhất trong nhà hiện đang nuôi mẹ bị bệnh tâm thần và 02 con nhỏ, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc

không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do đó, khi quyết định hình phạt không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà xem xét cho bị cáo được hưởng án treo cũng là phù hợp.

Do bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về bồi thường thiệt hại: Công ty Cổ phần C đã nhận lại tài sản bị mất là 16,9 kg mủ cao su và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên cần ghi nhận.

[5] Đối với đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[6] Do Hội đồng xét xử kết luận bị cáo có tội. Nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Q 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Q cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm các nghĩa vụ quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

2/ Các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự:

Ghi nhận Công ty Cổ phần C đã nhận lại tài sản bị mất là 16,9 kg mủ cao su và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

3/ Án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Bị cáo Nguyễn Thị Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TA tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch STP tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Nhà tạm giữ CA huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Bị cáo, bị hại;
- UBND và Công an xã Hiệp Thạnh;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hoài Dinh